**Tuyên Truyền Pháp Luật Tháng 7**

**Vị trí, tầm quan trọng, nguyên tắc, tính chất của công tác phòng cháy và chữa cháy:**

Công tác phòng cháy và chữa cháy (PCCC) giữ một vị trí vô cùng quan trọng trong bảo vệ an toàn tính mạng, tài sản của con người cũng như góp phần ổn định xã hội. Trong bất kỳ hoạt động sản xuất, kinh doanh hay sinh hoạt đời sống hàng ngày, nguy cơ xảy ra cháy nổ luôn hiện hữu. Vì vậy, việc phòng ngừa và ứng phó với cháy nổ là trách nhiệm của toàn xã hội.

Tầm quan trọng của công tác PCCC được thể hiện rõ qua việc nó giúp giảm thiểu rủi ro cháy nổ, bảo vệ tính mạng và tài sản của người dân, đồng thời đảm bảo môi trường sống và làm việc an toàn. Một khi xảy ra cháy, thiệt hại có thể không chỉ là vật chất mà còn ảnh hưởng nghiêm trọng đến tâm lý, sức khỏe con người. Do đó, phòng cháy luôn là ưu tiên hàng đầu, và chữa cháy chỉ là biện pháp cuối cùng khi phòng cháy không hiệu quả.

Nguyên tắc cơ bản của công tác PCCC bao gồm việc phòng ngừa, phát hiện sớm, và xử lý kịp thời các nguy cơ cháy nổ. Phòng ngừa là chìa khóa giúp giảm thiểu nguy cơ, thông qua việc áp dụng các biện pháp kỹ thuật và tổ chức. Phát hiện sớm và cảnh báo kịp thời là yếu tố quan trọng giúp hạn chế thiệt hại khi sự cố xảy ra. Cuối cùng, khả năng ứng phó nhanh chóng và hiệu quả của lực lượng chữa cháy đóng vai trò quyết định trong việc dập tắt đám cháy, bảo vệ tài sản và cứu người.

Tính chất của công tác PCCC không chỉ mang tính chuyên môn mà còn cần sự phối hợp, đoàn kết của toàn xã hội. Mỗi cá nhân, tổ chức cần nâng cao nhận thức về an toàn PCCC, chấp hành nghiêm chỉnh các quy định và hướng dẫn để cùng nhau xây dựng một môi trường sống an toàn, bền vững.

**Luật Tố cáo năm 2018 so với Luật Tố cáo năm 2011 có bổ sung một số nội dung cơ bản như:**

4. Cho phép rút tố cáo: Đây cũng là nội dung mới được đưa vào Luật Tố cáo năm 2018, Luật Tố cáo năm 2011 không quy định về nội dung này. Theo đó, Điều 33 Luật mới ghi rõ: Người tố cáo có quyền rút toàn bộ nội dung tố cáo hoặc một phần nội dung tố cáo trước khi người giải quyết tố cáo ra kết luận nội dung tố cáo. Việc rút tố cáo phải được thực hiện bằng văn bản. Người tố cáo rút tố cáo nhưng nếu lợi dụng việc tố cáo để vu khống, xúc phạm, gây thiệt hại cho người bị tố cáo thì vẫn phải chịu trách nhiệm về hành vi tố cáo của mình, nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định.

5. Quy định rõ về bảo vệ người tố cáo: Điều 47 của Luật Tố cáo năm 2018 định nghĩa rất rõ về đối tượng, phạm vi bảo vệ người tố cáo. Cụ thể: Bảo vệ người tố cáo là việc bảo vệ bí mật thông tin của người tố cáo; bảo vệ vị trí công tác, việc làm, tính mạng, sức khỏe, tài sản, danh dự, nhân phẩm của người tố cáo, vợ, chồng, cha đẻ, mẹ đẻ, cha nuôi, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi của người tố cáo. Khi có căn cứ về việc vị trí công tác, việc làm, tính mạng, sức khỏe, tài sản, danh dự, nhân phẩm của người tố cáo và người thân của họ đang bị xâm hại hoặc có nguy cơ bị xâm hại ngay tức khắc hay họ bị trù dập, phân biệt đối xử do việc tố cáo, người giải quyết tố cáo, cơ quan khác có thẩm quyền phải áp dụng biện pháp bảo vệ cần thiết.

6. Tạm đình chỉ, đình chỉ việc giải quyết tố cáo: Trước đây, Luật Tố cáo năm 2011 không quy định về điều này, trong khi đó, Luật Tố cáo năm 2018 cho phép người tố cáo ra quyết định tạm đình chỉ việc giải quyết tố cáo khi cần đợi kết quả giải quyết của cơ quan, tổ chức, cá nhân khác hoặc đợi kết quả giải quyết vụ việc khác có liên quan hoặc cần đợi kết quả giám định bổ sung, giám định lại. Việc đình chỉ giải quyết tố cáo được thực hiện khi: Người tố cáo rút toàn bộ nội dung tố cáo; người bị tố cáo là cá nhân chết và nội dung tố cáo chỉ liên quan đến trách nhiệm của người bị tố cáo; vụ việc đã được giải quyết bằng bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật hoặc quyết định đã có hiệu lực của cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền... (Điều 34 của Luật Tố cáo năm 2018).